

Số: 680 /QĐ-UBND

Đức Phổ, ngày 25 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành:
Trường MN Phố Châu; Hạng mục: Nhà lớp học 04 phòng 02 tầng,
Hệ thống PCCC ngoài nhà và San nền

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 4203/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ (nay thị xã Đức Phổ) về phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Trường MN Phố Châu; Hạng mục: Nhà lớp học 04 phòng 02 tầng, Hệ thống PCCC ngoài nhà và San nền;

Căn cứ Quyết định số 4282/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ (nay thị xã Đức Phổ) về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường MN Phố Châu; Hạng mục: Nhà lớp học 04 phòng 02 tầng, Hệ thống PCCC ngoài nhà và San nền;

Căn cứ Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (điều chỉnh) công trình: Trường MN Phố Châu; Hạng mục: Nhà lớp học 04 phòng 02 tầng, Hệ thống PCCC ngoài nhà và San nền;

Căn cứ Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung tại khoản 4, Điều 1 của Quyết định số 4203/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ);

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (điều chỉnh) Công trình: Trường MN Phố Châu; Hạng mục: Nhà lớp học 04 phòng 02 tầng, Hệ thống PCCC ngoài nhà và San nền;

Căn cứ Quyết định số 3361/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Trường MN Phố Châu; Hạng mục: Nhà lớp học 04 phòng 02 tầng, Hệ thống PCCC ngoài nhà và San nền;

Xét Tờ trình số 14/TTr-BQL ngày 17/01/2022 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất về việc xin phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành: Trường MN Phố Châu; Hạng mục: Nhà lớp học 04 phòng 02 tầng, Hệ thống PCCC ngoài nhà và San nền;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - KH thị xã tại báo cáo kết quả thẩm tra số liệu quyết toán công trình hoàn thành số: 21/BC-TTQT ngày 22/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành:

1. Tên công trình: Trường MN Phố Châu; Hạng mục: Nhà lớp học 04 phòng 02 tầng, Hệ thống PCCC ngoài nhà và San nền.
2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã.
3. Địa điểm xây dựng: xã Phố Châu, thị xã Đức Phổ.
4. Thời gian khởi công: 22/12/2020- Thời gian hoàn thành: 07/12/2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

ĐVT: 1.000 Đồng

| TT | Nội dung | Tổng mức đầu tư của dự án được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối | Giá trị quyết toán được phê duyệt |
|----------------|-----------------------|---|-----------------------------------|
| Tổng số | | 5.103.407 | 4.811.673 |
| 1 | Chi phí xây dựng | 4.248.997 | 4.234.691 |
| 2 | Chi phí BT, GPMB | 200.000 | |
| 3 | Chi phí Quản lý dự án | 119.757 | 119.756 |
| 4 | Chi phí tư vấn | 414.270 | 405.097 |
| 5 | Chi phí khác | 112.567 | 52.129 |
| 5 | Dự phòng | 7.816 | |

2. Vốn đầu tư

DVT: 1.000 đồng

| TT | Nội dung | Tổng mức đầu tư của dự án được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối | Thực hiện | | | |
|----|------------------|---|---|---------------------|--|--|
| | | | Giá trị phê duyệt quyết toán được duyệt | Số vốn đã giải ngân | Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt | Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4-5 | 7=5-4 |
| | TỔNG SỐ | 5.103.407 | 4.811.673 | 4.072.225 | 741.143 | |
| 1 | Ngân sách thị xã | 5.103.407 | 4.811.673 | 4.072.225 | 741.143 | |

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

DVT: 1.000 đồng

| Nội dung | Thuộc chủ đầu tư quản lý | | Giao đơn vị khác quản lý | |
|-------------------------------------|--------------------------|---------|--------------------------|---------|
| | Thực tế | Quy đổi | Thực tế | Quy đổi |
| TỔNG SỐ | | | 4.811.673 | |
| - Tài sản dài hạn (tài sản cố định) | | | 4.811.673 | |
| - Tài sản ngắn hạn | | | | |

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản:

5. Vật tư bị tổng động (nếu có):

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tắt toán chi phí và vốn đầu tư công trình là:

DVT: 1.000 đồng

| TT | Nội dung | Số tiền | Ghi chú |
|----|----------------|------------------|---------|
| | Tổng số | 4.811.673 | |
| 1 | Ngân sách | 4.811.673 | |

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 14 tháng 01 năm 2022.

Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

Tổng nợ phải trả: 4.811.673.000 đồng.

Các khoản phải thu, phải trả theo phụ lục kèm theo

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:


ĐVT: 1.000 đồng

| TT | Tên đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản cố định | Tài sản lưu động |
|----|------------------------------|-----------------|------------------|
| 1 | Trường MN Phổ Châu | 4.811.673 | |


3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Không.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Không.

Điều 4. Chánh Văn phòng thị xã; Trưởng các Phòng: Tài chính – KH, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Phổ; Phòng Quản lý đô thị; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã; Hiệu trưởng Trường Mn Phổ Châu và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / 

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT.TC-KH_{Nhà} 

CHỦ TỊCH



Vũ Minh Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Phụ lục
(Kèm theo Quyết định số: 680 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2022 của
Chủ tịch UBND thị xã Đức Phố)

Đơn vị tính: đồng

| S T T | Nội dung công việc | Tên chủ nợ hoặc khách nợ | Nợ phải trả | Nợ phải thu |
|-------------|-------------------------------|--|--------------------|-------------|
| | | Tổng cộng | 741.143.000 | |
| 1 | Xây lắp | Công ty TNHH MTV thiết bị PCCC Quảng Ngãi | 129.133.000 | |
| | | Công ty TNHH xây dựng và thương mại Anh Vũ | 491.314.000 | |
| 2 | Quản lý dự án | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã | 59.878.000 | |
| 3 | Giám sát thi công | Công ty CP tư vấn xây dựng Minh Trung | 27.322.000 | |
| | | Công ty TNHH MTV xây lắp Tú Cường | 4.530.000 | |
| 4 | Thẩm tra phê duyệt quyết toán | Phòng Tài chính – KH thị xã | 28.966.000 | |